

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05-3-2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trần Hồng Tư

2- Ông Phạm Văn Sáu

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tiên H, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Th, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị H xin xét xử vắng mặt; anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tiên H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tiên H và anh Đỗ Văn K tự nguyện sống chung như vợ chồng vào tháng 4 năm 2020; đến tháng 8 năm 2020, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/8/2020. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 8 năm 2020 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không ai quan tâm lẫn nhau nên giữa chị H và anh K đã ly thân từ tháng cuối tháng 9 năm 2020 đến nay. Nay chị H nhận thấy cuộc sống vợ chồng không

hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn với anh K.

- Về con chung: Chị H xác định, chị H và anh K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Văn K trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K không đến Tòa án để trình bày ý kiến.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh K, cho chị H và anh K ly hôn; về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã triệu tập anh Đỗ Văn K hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh K vẫn vắng mặt không rõ lý do và chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh K.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị H khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Đỗ Văn K, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh K hiện đang cư trú tại xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quan hệ hôn nhân: Chị H xác định, chị H và anh K tự nguyện sống chung như vợ chồng vào tháng 4 năm 2020; đến tháng 8 năm 2020 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/8/2020 nên hôn nhân của chị H và anh K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị H xác định, chị H và anh K xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh K và chị H thường xuyên cãi nhau và không còn quan tâm lẫn

nhau nên chị H và anh K đã ly thân từ cuối tháng 9 năm 2020 đến nay. Tại Biên bản xác minh ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, bà Trần Thị Đ (mẹ ruột của anh K) xác định: Trong thời gian chị H và anh K sống tại nhà bà Đ cũng thỉnh thoảng xảy ra cãi nhau, khi bà Đ hỏi thì anh K nói vợ chồng tính cách không hợp. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân được hình thành trên nguyên tắc tự nguyện, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía. Chị H xác định, chị H và anh K không còn quan tâm nhau và đã sống ly thân từ cuối tháng 9 năm 2020 đến nay. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thực tế không thể hàn gắn, đời sống chung giữa chị H và anh K đã không thể tiếp tục duy trì và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh K.

[4] Về con chung: Chị H xác định, chị H và anh K không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình.

[7] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Tiên H. Cho chị Nguyễn Thị Tiên H được ly hôn với anh Đỗ Văn K.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tiên H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình. Chị H đã nộp tạm ứng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008349 ngày 29/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V nên chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện V;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện V;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ**

Nguyễn Duy Khanh